

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày 29/10/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Vũ Văn H**; sinh ngày 10/02/1991 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**; số CCCD 038091036201; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1212; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Đức Q** và bà **Cao Thị T**; vợ: **Nguyễn Thị X** và có 02 con; tiền sự; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2024 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn T1**; sinh năm 1992. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: **Lô B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**.

Đơn vị công tác: **Phòng Công an tỉnh T**.

Người làm chứng:

1. Ông **Lưu Doãn H1**, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: **SN D, H, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**.

2. Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: **SN B, Hồ X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**.

3. Ông **Đỗ Minh T2**, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: **SN A, N, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**.

4. Ông **Nguyễn Tiến M**, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: **SN I, T, thành phố H, tỉnh Hải Dương**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 33/2024/KH-Tr.QX ngày 10/08/2024 của Trạm Cảnh sát giao thông Quảng Xương thuộc Phòng Công an tỉnh T, sáng ngày 17/08/2024 tổ công tác của Trạm Cảnh sát giao thông Quảng Xương gồm 04 đồng chí trung tá Đỗ Minh T2 (Tổ trưởng), đại úy Nguyễn Văn T1, thiếu tá Lưu Doãn H1, đại úy Nguyễn Ngọc D thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát công khai kết hợp hóa trang; tuần tra kiểm soát cơ động kết hợp với kiểm soát xử lý các hành vi vi phạm tại một điểm trên tuyến Quốc lộ A từ Km285+400 đến Km335+20.

Quá trình tuần tra xác định, xe ô tô BKS 36A-903.66 do Vũ Văn H điều khiển chạy quá tốc độ tại Km 310+600, quốc lộ A, khi xe ô tô BKS 36A-903.66 chạy đến địa phận Quốc lộ A xã H, huyện H, tổ công tác gồm đồng chí T1 và đồng chí T2 đã ra hiệu lệnh dừng xe; thấy tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe, H đã chủ động giảm tốc độ; đồng chí T1 chỉ gây điều khiển giao thông ra hiệu cho xe của H đánh lái sang phải dừng lại ở lề đường. Tuy nhiên, khi cách đồng chí T1 khoảng 5m H đánh lái xe sang trái và tăng ga bỏ chạy. Do khoảng cách gần nên xe ô tô của H đã đâm vào đồng chí T1 làm đồng chí T1 bị ngã ra đường, H tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy về hướng thành phố T; ngay sau đó đồng chí D và đồng chí T2 đã sử dụng xe chuyên dụng đuổi theo H đến Km 321+200 thuộc địa phận xã H thì H bị bắt giữ cùng chiếc xe ô tô Toyota BKS 36A-903.66.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đại úy Nguyễn Văn T1 xác định: mặt trước ngoài đùi trái có vết tụ huyết màu đỏ kích thước (3x1)cm; mặt trước cẳng chân trái có vết thương trầy xước da, bầm tụ máu, kích thước (12x2)cm, vết có chiều từ trên xuống dưới, từ trước về sau; tại vị trí ô mô út bàn tay trái có vết thương xước da kích thước (3x2)cm.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 6608/KL-KTHS ngày 06/09/2024 của VBộ C1 xác định: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T1 tại thời điểm giám định là 02%.

Ngày 24/9/2024 đại úy Nguyễn Văn T1 có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Vũ Văn H về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Kết luận giám định dấu vết cơ học trên xe ô tô BKS 36A-903.66 với trang phục cảnh sát giao thông của ông Nguyễn Văn T1 mặc thời điểm va chạm số 3417/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: dấu vết tỳ trượt tại mặt trước bên phải đầu xe cách thành xe bên phải 63cm xe ô tô BKS 36A-903.66 (ảnh 5 đến 10) phù hợp do va chạm với quần áo, thắt lưng và dây đeo chéo màu nâu của anh Nguyễn Văn T1 tạo nên; không đủ cơ sở xác định chiều hướng chuyển động của xe ô tô BKS 36A-903.66 và anh Nguyễn Văn T1; không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 36A-903.66 và anh Nguyễn Văn T1 trên mặt đường; không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ô tô BKS 36A-903.66 tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết luận giám định kỹ thuật số - Điện tử đối với video mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ số 3351/KL-KTHS ngày 16/09/2024,

Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 04 tệp video của 01 đĩa DVD-R và 01 thẻ nhớ gửi giám định; trích xuất một số hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Đại úy **Nguyễn Văn T1** không có đề nghị gì về dân sự; tuy nhiên bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện chi trả tiền thuốc men điều trị.

Về vật chứng: 01 bộ quần áo, dây lưng của đồng chí **Nguyễn Văn T1** được bỏ trong một thùng giấy các tông bên ngoài có in logo nước khoáng “AQUAFINA” được dán kín và niêm phong; cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa để bảo quản, thi hành theo bản án.

Quá trình điều tra xác định, xe ô tô BKS 36A-903.66 là của ông **Vũ Đức Q** (bố của **Vũ Văn H**); sáng ngày 17/08/2024, **Vũ Văn H** mượn xe của ông **Q** đi trở khách, việc **H** có hành vi chống người thi hành công vụ là tự phát nên cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** đã trả lại xe ô tô BKS 36A-903.66 cùng các loại giấy tờ xe cho ông **Q**; đối với phần đầu xe ô tô BKS 36A-903.66 bị hư hỏng, ông **Q** không có đề nghị gì.

Quyết định số 84/CT-VKSHH ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa đã truy tố bị cáo **Vũ Văn H** về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo **Vũ Văn H** từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/8/2024); trả lại cho ông **Nguyễn Văn T1** 01 bộ quần áo, dây lưng và buộc bị cáo **Vũ Văn H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định về video thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10^h19' ngày 17/8/2024 **Vũ Văn H** điều khiển xe ô tô BKS 36A-903.66 chạy quá tốc độ đến Km 310+600 QL1A thuộc địa phận **xã H, huyện H**, khi thấy tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe; **H** đã chủ động giảm tốc độ đánh lái sang phải dừng lại ở lề đường, nhưng khi đến gần đồng chí **T1** thì **H** lại lái xe sang trái và tăng ga bỏ chạy và đâm va vào đồng chí **T1** làm đồng chí **T1** ngã ra đường và bị thương tích 02%.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối trong xã hội; lực lượng Cảnh sát giao thông tăng cường làm nhiệm vụ chính là nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho mỗi người dân... **Vũ Văn H** là người có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; hành vi không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông sau khi vi phạm tốc độ, lái xe bỏ chạy đâm va vào các đồng chí Công an đang làm nhiệm vụ đã gây cản trở người thi hành công vụ, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải có một hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, trước khi phạm tội bị cáo đã có công cứu người đuối nước được **UBND xã H** xác nhận và tích cực tham gia các phong trào ủng hộ nông thôn mới tại **xã H**. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Vật chứng: 01 bộ quần áo, dây lưng được bỏ trong một thùng giấy các tông bên ngoài có in logo nước khoáng “AQUAFINA” được dán kín và niêm phong được trả lại cho ông **Nguyễn Văn T1**.

[7] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 136; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn H** **07(Bảy)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/8/2024.

Vật chứng: Trả lại cho ông **Nguyễn Văn T1** 01 bộ quần áo, dây lưng được bỏ trong một thùng giấy các tông bên ngoài có in logo nước khoáng “AQUAFINA” được dán kín và niêm phong. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BBGN ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo **Vũ Văn H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS huyện Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Nga